

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kỳ Vũ.
2. Ông Nguyễn Chí Cường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2018/TLST-HN ngày 01 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HN ngày 15 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HN ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp BH, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2.Bị đơn: Đoàn Thanh T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp A, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm Nh trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Thanh T do quen biết nên được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THT, huyện TP được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11-2011 vào sổ

quyển số 01-2011 ngày 24-02-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm và thuê nhà trọ sống tại Đức Hòa, Long An sống hạnh được thời gian đầu. Đến năm 2014 do anh T không lo làm ăn chỉ ăn chơi nên chị bỏ về quê sống cho đến nay, vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện nay anh T đang làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng không qua lại mạnh ai nấy lo cuộc sống của mình. Nay chị xin ly hôn với anh Đoàn Thanh T.

Về con chung: Quá trình sống chung có 02 con chung. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi chung Đoàn Minh Ng, sinh ngày 06-3-2013. Giao con chung Đoàn Minh Đ, sinh ngày 02-12-2008 cho anh T nuôi dưỡng. Chị và anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

***Bị đơn Đoàn Thanh T:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Đoàn Thanh T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Nh tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Đoàn Thanh T, nơi cư trú: Ấp A, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đoàn Thanh T được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Đoàn Thanh T sống chung và có đăng ký kết hôn năm 2011, quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh T là hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh T sống chung không hạnh phúc do anh T không chăm lo cho vợ con, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh không sửa đổi nên chị Nh đã về quê chị tại huyện C, tỉnh Tiền Giang sống từ năm 2015 cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng như không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không đến tham gia hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Nh. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung anh chị có 02 con chung. Hiện nay cháu Đoàn Minh Ng, sinh ngày 06-3-2013 đang sống cùng chị Nh, khi ly hôn chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng. Chị đồng ý giao con chung Đoàn Minh Đ, sinh ngày 02-12-2008 cho anh T nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Ng đang sống ổn định với chị Nh nên cần tiếp tục giao cháu Ng cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ đang sống ổn định với anh T và cháu Đ cũng có nguyện vọng sống với anh T khi anh chị ly hôn. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao con chung Đoàn Minh Ng, sinh ngày 06-3-2013 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đoàn Minh Đ, sinh ngày 02-12-2008 cho anh T trực

tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Đoàn Thanh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Đoàn Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đoàn Minh Đ, sinh ngày 02-12-2008 cho anh Đoàn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Đoàn Minh Ng, sinh ngày 06-3-2013 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nh, anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh, anh T chưa phải đóng góp nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19301 ngày 01-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Nh đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã THT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền